

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-12-2020

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tân;

2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn M Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Yến L - Sinh năm 1994 - Địa chỉ: Ấp 6 xã MQT, huyện H, tỉnh Long An (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trương Hoàng M - Sinh năm 1977 - Địa chỉ: Ấp 6 xã MQT, huyện H, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 8 năm 2020, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Lê Yến L trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Trương Hoàng M cưới nhau năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQT ngày 04-11-2013; Chung sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau. Bà và ông M đã ly thân từ tháng 12/2019 đến nay.

Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Trương Hoàng M;

Về con chung: Bà và ông M có 01 con chung tên Trương Yến N, sinh ngày 20-

01-2014, đang sống chung với ông M. Bà yêu cầu ông M trực tiếp nuôi con chung, bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vụ án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được do bị đơn là ông Trương Hoàng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

- Ngày 18-11-2020, bà Lê Yến L có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn là ông Trương Hoàng M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Yến L khởi kiện “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Trương Hoàng M; Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là ông M được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng M bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà L theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, ông M không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa, vì đã không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[5] Xét về hôn nhân:

[5.1] Bà L và ông M chung sống có đăng ký kết hôn ngày 04-11-2013 tại Ủy ban nhân dân xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông M là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[5.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà L: Bà L không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng M cho trình bày và yêu cầu của bà là có căn cứ và hợp pháp. Xét bà L và ông M xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã ly thân từ tháng 12-2019 (theo trình bày của bà L); Từ khi xảy ra mâu thuẫn và ly thân đến nay bà L và ông M vẫn sống ly thân, mỗi người tự lo cho bản thân, không quan tâm

chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà L và ông M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà L yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Ông M không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét.

[6] Về nuôi con chung:

[6.1] Xét việc bà L yêu cầu ông M trực tiếp nuôi con chung: Bà L không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng M cho yêu cầu của bà là có căn cứ và hợp pháp. Tuy nhiên xét con chung tên Trương Yến N, sinh ngày 20-01-2014, đang sống chung với ông M, việc thay đổi môi trường sống và học tập sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của con chung, nên chấp nhận theo yêu cầu của bà L là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Ông M không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét.

[6.2] Xét việc bà L yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con chung: Tuy bà L không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng M cho yêu cầu của bà là có căn cứ và hợp pháp, nhưng xét ông M không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét, do đó, chấp nhận theo yêu cầu của bà L là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[6.3] Bà L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà L và ông M được quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 83, 84, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về chia tài sản chung: Bà L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông M không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét, do đó không đề cập. Nếu xảy ra tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình.

[8] Về chia nợ chung: Bà L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông M không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét, do đó không đề cập. Nếu xảy ra tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp quy định tại Điều 60 Luật Hôn nhân gia đình.

[9] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; Ông M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 56, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Yến L được ly hôn với ông Trương Hoàng M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Ông Trương Hoàng M trực tiếp nuôi con chung tên Trương Yến N, sinh ngày 20-01-2014, đang sống chung với ông M.

2.2. Bà Lê Yến L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Bà L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà L và ông M được quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Về án phí: Bà Lê Yến L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo Biên lai thu số 0008803 ngày 15-10-2020 của Chi cục L hành án dân sự huyện H), bà L đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã MQT (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hùng Vương